

I. THỰC TRẠNG

Ngoài 2 Công ty Cơ điện lạnh và Ong mật đã xong cổ phần hóa trong thời kỳ làm thí điểm, sau khi có Nghị định 28/CP ngày 7.5.1996 của Chính phủ, tính đến cuối năm 1997, kết quả triển khai thực hiện cổ phần hóa các DNNN của Thành phố, đợt 1 năm 1996-1997, đã đạt

cứu và Sản xuất Hóa mỹ phẩm (6/1997)

3. Xí nghiệp Sơn Bạch Tuyết (11/1997)

4. Công ty Bông Bạch Tuyết (12/1997)

5. Xí nghiệp chế biến Đông nam dược (Q5) đang chuẩn bị bán cổ phần

b) Đang trong quy trình cổ phần hóa

* Đang ở giai đoạn

3. Xí nghiệp mắt kính Sài Gòn

4. Xí nghiệp may thêu XK (Q Phú Nhuận)

* Đang trình đề án, chuẩn bị thẩm tra lại giá trị DN, có 2 doanh nghiệp:

1. Công ty xây dựng kinh doanh nhà Gia Định

2. Công ty gạch ngói Long Bình

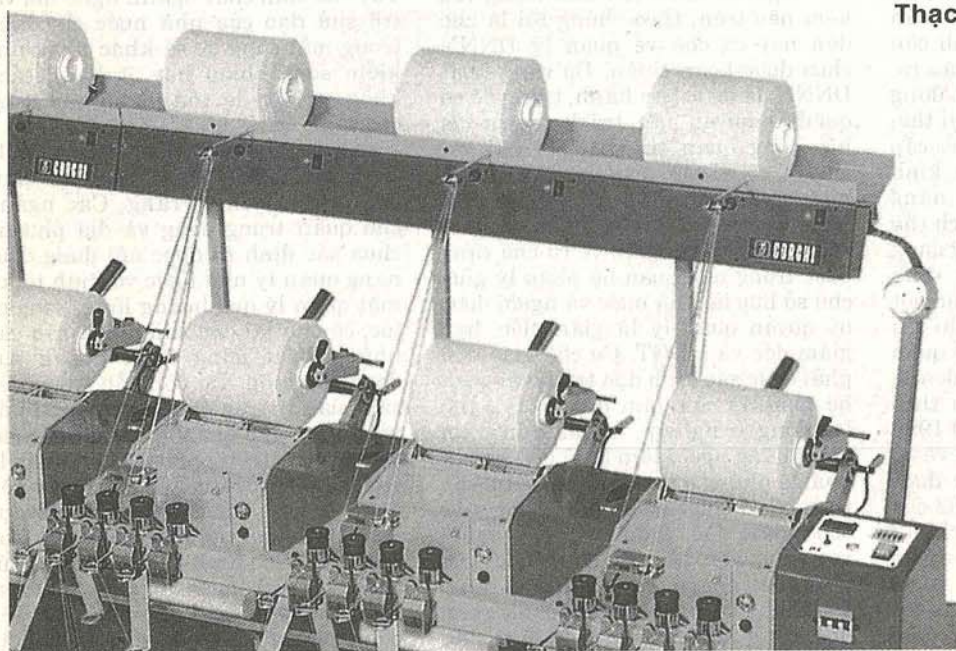
* đang xây dựng đề

phần (khối sản xuất gồm 4 nhà máy và phân xưởng của công ty SAVIMEX).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Như vậy đến nay, TP.HCM có 6 DNNN đã được cổ phần hóa xong đang hoạt động theo Luật Công ty và 1 DNNN khác được quyết định chuyển thể đang chuẩn bị bán cổ phần. Đây là một kết quả đáng

THỰC TRẠNG CỔ PHẦN HÓA CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Thạc sĩ, NGUYỄN THIỀNG ĐỨC

Viện kinh tế TP.HCM

khích lệ. Tuy số lượng DNNN đã cổ phần hóa chưa nhiều, nên chưa đủ điều kiện để tổng kết toàn diện, nhưng nhìn chung, tại các DNNN đã cổ phần hóa, đều đạt kết quả khá tích cực, hiệu quả kinh doanh cao hơn nhiều so với giai đoạn trước khi cổ phần hóa.

Tiến độ thực hiện cổ phần hóa của Thành phố vẫn còn chậm so với kế hoạch mong đợi, mặc dù các bộ phận công tác và Ban Chỉ Đạo Cổ phần hóa đã đầu tư khá nhiều công sức cố gắng thúc đẩy, nguyên nhân chủ yếu là:

* Các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định 28/CP về cổ phần hóa được ban hành chậm, trong thực tiễn khi áp dụng vẫn có những điểm chưa cụ thể và thiếu thực tế, phải thường xuyên làm việc với một số bộ ngành để xử lý, gây ảnh hưởng đến kế hoạch và tiến độ triển khai cổ phần hóa của Thành phố.

được như sau:

a. Hoàn tất xong quy trình cổ phần hóa, có 5 doanh nghiệp:

1. Khách sạn Sài Gòn (2/1997)

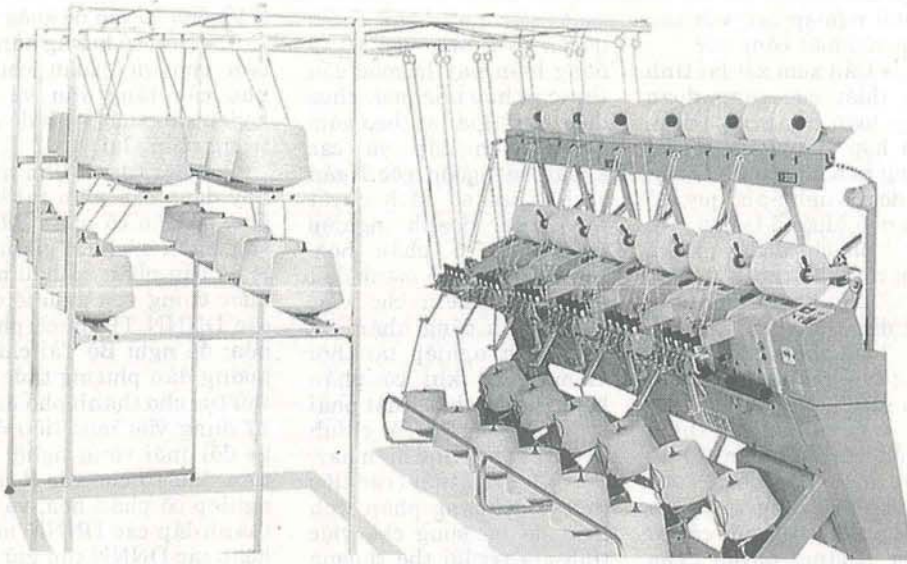
2. Trung tâm Nghiên

thẩm tra lại giá trị DN, có 4 doanh nghiệp:

1. Xí nghiệp sản xuất Dược COVIPHAR (Q4)

2. Công ty văn hóa và dịch vụ tổng hợp (Q Tân Bình)

án, có 15 doanh nghiệp, trong đó 1 doanh nghiệp đã được Chính phủ và Ban Chỉ Đạo TW Cổ phần hóa cho phép làm thí điểm cổ phần hóa có nhà đầu tư nước ngoài tham gia mua cổ



Wướng mắc thực tế hiện nay là:

* Một số doanh nghiệp chưa có đủ giấy tờ pháp lý về quyền sở hữu tài sản cố định là nhà xưởng, vật kiến trúc, do sau khi tiếp quản từ 30.4.1975 không lưu ý để xác lập chính thức quyền sở hữu, quyền sử dụng cho doanh nghiệp, hoặc do thay đổi qua nhiều đời giám đốc nên không đầy đủ biên bản bàn giao. v.v.

* Nhiều doanh nghiệp đi thuê nhà cửa, kho bãi của các đơn vị khác, sau đó xây các công trình kiến trúc lên hoặc cải tạo sửa chữa với số tiền không nhỏ, do vậy trước khi tiến hành cổ phần hóa cũng phải giải quyết cụ thể quyền sở hữu của tài sản này.

Ngoài ra:

* Trong quá trình cổ phần hóa, doanh nghiệp phải xử lý các khoản tồn tại về nợ huy động trước đây, các khoản đầu tư dở dang, tìm thông tin và tính toán lợi thế thương mại, phương án sản xuất kinh doanh sắp tới, v.v..

* Một số doanh nghiệp khác, khi tiến hành cổ phần hóa, lại nằm trong diện phải di dời do đóng tại vùng quy hoạch của địa phương, hoặc theo quy hoạch môi trường (gây ô nhiễm). Do đó, kế hoạch sản xuất không ổn định, rất khó cho việc định giá và bán cổ phần.

* Vẫn còn một số doanh nghiệp chưa nhận

thức rõ tầm quan trọng và mục tiêu cổ phần hóa, thiếu thống nhất trong chỉ đạo của cấp ủy, công đoàn, ban giám đốc và cán bộ công nhân viên của doanh nghiệp. Do đó việc xây dựng phương án cổ phần hóa tiến hành chậm, đặc biệt là việc lập luận chứng nhu cầu tăng vốn đầu tư dài hạn, hoặc bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh, chứng minh hiệu quả kinh tế, nghiên cứu thị trường và dự kiến doanh thu, kế hoạch chi phí giá thành và hiệu quả sản xuất kinh doanh, còn nhiều hạn chế.

* Cho đến nay, nhiều doanh nghiệp chưa hình dung hết quy trình cổ phần hóa, các thủ tục còn quá mới mẻ đối với họ, và hơn thế nữa một số cấp chức năng có thẩm quyền, lại vô tình hay cố ý, vẫn muốn thể hiện quyền lực của mình, khiến cho số doanh nghiệp đang hoặc chưa bước vào cổ phần hóa, rất ngán ngại cho "hành trình" cổ phần hóa doanh nghiệp mình.

* Điều lo ngại nhất của các doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa là bị "phân biệt đối xử", mặc dù chủ trương của Nhà Nước là quyền lợi của các thành phần kinh tế ngang nhau. Một số khách hàng là DNNN xưa nay chỉ giao dịch với DNNN, nay công ty đã cổ phần hóa thì còn liệu giữ chân loại khách

hàng "đặc biệt" chỉ muốn giao dịch với "quốc doanh" được nữa hay không? Xin giấy phép, quota có khó khăn hơn không? Sau khi cổ phần hóa, quyền lợi đối với người lao động như thế nào? Hàng loạt những vấn đề mà các công ty chưa xác định được, phần nào đã làm chậm tiến trình cổ phần hóa.

III. MỘT SỐ VƯỚNG MẮC VÀ TỒN TẠI TRONG KỸ THUẬT CỔ PHẦN HÓA

1. Về việc xác định giá trị doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa.

* Giá trị nhà cửa vật kiến trúc, theo quy định, được đánh giá tỷ lệ sử dụng còn lại với đơn giá xây dựng theo quyết định của UBND địa phương. Tuy nhiên các doanh nghiệp đã gặp khó khăn khi đánh giá tỷ lệ, vì mang tính quy phạm kỹ thuật kiến trúc xây dựng. Đối với nhà cửa là hàng hóa của công ty kinh doanh nhà ở thì có áp dụng cách định giá trị như nhà cửa là tài sản cố định của doanh nghiệp không?

* Phần giá trị đất thì không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, chỉ tính tiền đền bù hoa màu khai hoang. Tuy nhiên sẽ tính thế nào đối với doanh nghiệp được hưởng cơ ngơi có sẵn, hoặc được giao đất theo chức năng kinh doanh địa ốc.

* Việc xác định giá trị của bí quyết công nghệ sản

xuất của doanh nghiệp sẽ tính theo phương pháp nào?

* Phần tài sản được đem góp vốn liên doanh, trường hợp góp bằng quyền sử dụng đất, hoặc thuê đất để góp vốn liên doanh, sẽ tính thế nào?

* Định giá trị phần vốn góp của tư nhân, hoặc CBCNV trước đây cho hoạt động sản xuất kinh doanh, để quy thành cổ phần cho họ tiếp tục làm cổ đông, nếu phần mỗi người vượt quá quy định 5% giá trị doanh nghiệp, thì xử lý ra sao?

* Giá trị lợi thế được hướng dẫn tính nhân giá trị doanh nghiệp chưa có lợi thế với hệ số chênh lệch giữa bình quân tỷ suất lợi nhuận sau thuế lợi tức trên vốn kinh doanh 3 năm liền trước khi cổ phần hóa của doanh nghiệp so với của các doanh nghiệp khác cùng ngành nghề. Tuy nhiên, hệ số ấy là trên vốn tương ứng tài sản doanh nghiệp chưa đánh giá lại, nhân với giá trị doanh nghiệp đã đánh giá lại chưa có lợi thế, thì không được hợp lý.

2. Về quy trình cổ phần hóa

Tuy chỉ phân 4 bước cho quy trình (theo Quyết định 01/CPH ngày 4/9/1996 của Ban Chỉ đạo TW Cổ phần hóa) nhưng rất nhiều công đoạn và trình tự kèm thủ tục, chẳng hạn định giá trị doanh nghiệp phải qua ít nhất 3 công đoạn: (i) kiểm toán giám định giá trị theo sổ sách, (ii) doanh nghiệp kiểm kê đánh giá, (iii) thẩm tra lại bởi cấp thẩm quyền; tốn nhiều thời gian nhưng vẫn là giá trị của phía người bán (Nhà nước), vẫn chưa phải là "giá trị thực tế của doanh nghiệp mà người bán và người mua cổ phần đều chấp nhận được".

3. Về chính sách ưu đãi cho người lao động tại các doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa.

* Còn tình trạng hạn chế tiêu chuẩn và mức cho hưởng cổ tức trên số cổ phần thuộc sở hữu nhà nước, vì chỉ những người có thâm niên từ 3 năm trở lên mới được hưởng, mức

hưởng cũng không đáng kể (chỉ 6 tháng lương cấp bậc)

- Còn tình trạng hạn chế mức mua chịu cổ phần cho người lao động, vì cũng chỉ những người có thâm niên từ 3 năm trở lên. Trong quy định là tổng mức mua chịu không vượt quá tổng mức mua tiền mặt, nhưng không rõ trong từng người có thể mua chịu nhiều hơn không, và những ai không mua tiền mặt thì có được mua chịu hay không?

- Có tình trạng cách biệt về số lượng mua cổ phần giữa công nhân và cán bộ Lãnh đạo trong doanh nghiệp, thực ra là giữa người có nhiều tiền với người có ít tiền mua cổ phần, và họ đã được tiêu chuẩn mua tiền mặt nhiều thì có quyền mua chịu nhiều, do quy định không rõ đã nêu ở trên.

Ngoài ra, tại các DNNN cổ phần hóa, vấn đề gây nhiều thắc mắc là việc trả trợ cấp thôi việc sẽ cụ thể do đơn vị nào chịu trách nhiệm, và có tiếp tục giải quyết chính sách ưu đãi đối với lượng lao động tăng giảm trong doanh nghiệp sau khi đã cổ phần hóa hay không? •

4. Về một số vấn đề khác

- Thời gian qua, còn có tình trạng chưa thống nhất về thời điểm kiểm toán, thời điểm định giá trị doanh nghiệp và thời điểm thẩm tra giá trị doanh nghiệp, vì nếu cứ kéo lùi các công đoạn sau về đúng thời điểm đã kiểm toán thì giá trị doanh nghiệp không thể xác hợp tại thời điểm cổ phần hóa, hơn nữa sẽ tạo nên khối lượng phức tạp cho việc duyệt quyết toán và giải quyết với ngân sách đối với vốn liếng tài sản công nợ của doanh nghiệp trong thời gian giữa thời điểm công nhận giá trị doanh nghiệp với thời điểm chuyển thể doanh nghiệp thành công ty cổ phần. Do đó, những doanh nghiệp nhanh chóng hợp đồng mời công ty kiểm toán, ra biên bản xong, nhưng vì vướng mắc một số kỹ thuật phương án, phải kéo dài thời gian, đã được yêu cầu kiểm toán và định giá trị

doanh nghiệp lại, vừa tốn kém vừa mất công sức.

- Cần xem xét lại tính cần thiết của công đoạn kiểm toán trong quy trình, phù hợp với phạm vi đối tượng bán cổ phần, và đối với doanh nghiệp có quy mô vốn nhỏ (dưới 5 tỷ), vì:

- * phí cho dịch vụ kiểm toán còn khá cao.

- * thời gian kiểm toán khá dài.

- * địa phương không có công ty kiểm toán sẽ phải làm sao?

- Việc phân cấp thẩm quyền với mức vốn 10 tỷ đồng hiện nay chưa được xác định rõ ràng và thống nhất xuyên suốt giữa các cơ quan thẩm quyền của Trung ương và thành phố (địa phương trực thuộc Trung ương) là mức vốn thuộc sở hữu nhà nước khi chưa được định giá lại hay sau khi đã được xác định giá trị doanh nghiệp, bao gồm các nguồn nào.

- Thiếu hướng dẫn những tiêu thức cụ thể và phương pháp tính toán cho kế hoạch sản xuất kinh doanh đối với phần luận chứng nhu cầu tăng vốn hoặc giữ nguyên quy mô giá trị hiện hữu mà chỉ chuyển đổi cơ cấu sở hữu, nên phần lớn các doanh nghiệp đều lúng túng, nhất là trong tình hình kinh tế đang khó khăn.

IV. KIẾN NGHỊ GIẢI QUYẾT NHỮNG VƯỚNG MẮC VÀ TỒN TẠI TRONG CỔ PHẦN HÓA

1. Về việc xác định giá trị doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa.

- Đối với công đoạn kiểm toán trong quy trình, tùy theo mục tiêu và phạm vi đối tượng được mua cổ phần, có thể đối với các doanh nghiệp có quy mô vốn dưới 5 tỷ, đề nghị không nhất thiết phải kiểm toán, trừ những doanh nghiệp chỉ cổ phần hóa một bộ phận hoặc đối với doanh nghiệp đặc biệt cần thiết phải kiểm toán. Đề nghị thống nhất chỉ đạo về thời điểm kiểm toán, thời điểm định giá trị doanh nghiệp và thời điểm thẩm tra giá trị doanh nghiệp.

- Đề nghị xác định rõ ràng và thống nhất xuyên

suốt, việc phân cấp thẩm quyền trên mức vốn 10 tỷ đồng hiện nay là mức vốn thuộc sở hữu nhà nước chưa được định giá lại (bao gồm Ngân sách cấp và các khoản có nguồn gốc Ngân sách) theo sổ sách quyết toán của doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa. Đồng thời có thể mạnh dạn phân cấp thêm cho việc quyết định công nhận giá trị doanh nghiệp tại thời điểm trước khi cổ phần hóa, không nhất thiết phải tập trung về Bộ Tài chính ra quyết định như hiện nay.

- Cụ thể thêm các tiêu thức và phương pháp tính toán để bổ sung cho việc tính giá trị lợi thế thương mại của doanh nghiệp.

2. Về chính sách ưu đãi cho người lao động tại các doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa.

Để tạo điều kiện cho người lao động tham gia mua cổ phần, không để có sự chênh lệch quá lớn giữa lãnh đạo doanh nghiệp và người lao động, đồng thời để có thể hỗ trợ cho người lao động nghèo có thể mua được một số cổ phần cần thiết nhằm tạo động lực cho người lao động trong doanh nghiệp. Đề nghị thay đổi và điều chỉnh bổ sung những ưu đãi cho người lao động tại các doanh nghiệp cổ phần hóa, như sau:

- * Khắc phục tình trạng hạn chế mức cho hưởng cổ tức trên số cổ phần thuộc sở hữu nhà nước

- * Khắc phục tình trạng hạn chế mức mua chịu cổ phần, có lưu ý đến tình trạng cách biệt về số lượng mua cổ phần giữa công nhân và cán bộ lãnh đạo trong doanh nghiệp

Ngoài những đề nghị trước mắt trên đây đối với chính sách ưu đãi cho người lao động tại các DNNN khi cổ phần hóa, việc tiếp tục giải quyết chính sách tương tự, đối với lượng lao động tăng giảm trong doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa (lúc doanh nghiệp đã là công ty cổ phần rồi) cũng là vấn đề cần được nghiên cứu thêm và phải có thời gian thực tế thử nghiệm.

3. Về một số vấn đề khác

- Nên có hướng dẫn cơ bản cho việc luận chứng nhu cầu tăng vốn và kế hoạch sản xuất kinh doanh trong tương lai.

- Đối với số tiền hiện nay đang còn nằm tại kho bạc, do bán cổ phần, hoàn vốn ngân sách, vì giảm tỷ lệ cơ cấu phần sở hữu nhà nước trong vốn điều lệ của các DNNN TP đã cổ phần hóa; đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn phương thức và thủ tục cho thành phố được sử dụng vào mục tiêu đầu tư đổi mới công nghệ, ưu tiên đầu tư cho các doanh nghiệp cổ phần hóa, và để thành lập các DNNN mới, hoặc các DNNN còn giữ lại trong các lĩnh vực trọng yếu đã được xác định.

V. KẾ HOẠCH CỔ PHẦN HÓA CÁC DNNN NĂM 1998 CỦA TP.HCM

Qua sắp xếp phân loại DNNN, Tiểu ban Đổi mới DN cùng với các sở ngành quận huyện, sẽ lập danh sách các DNNN đủ điều kiện đưa vào diện cổ phần hóa để trình UBND TP ký cho tiến hành các bước của quy trình. Các DN có lý do chính đáng như phải di dời theo quy hoạch thì tạm thời cho chậm lại, các DN làm ăn thua lỗ thì xem xét để chính thức cho giải thể hoặc đưa ra phá sản theo luật định.

Trong kế hoạch cổ phần hóa năm 1998, qua việc tiếp tục rà soát và sắp xếp lại, có khả năng đưa thêm vào diện cổ phần hóa một số lớn DNNN, cùng với các DN đang trong tiến trình đổi mới năm 1997, và Thành phố sẽ phấn đấu đạt tối thiểu 20 DNNN hoàn thành xong quy trình cổ phần hóa trong năm 1998. Vấn đề là Trung ương cần phải kiên quyết giải tỏa những vướng mắc và tồn tại đã trình bày trên đây ■

Bài tham luận tại Hội thảo quốc tế về Cổ phần hóa DNNN do Bộ Tài chính và Ngân hàng thế giới (WB) tổ chức ngày 19 và 20/2/1998 tại Hà Nội